TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HSPT
Ngày: 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Phạm Trung Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 109/2023/HSPT ngày 10/7/2023 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T (tức: T2) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc T (tức: T2), sinh năm 1983 tại Quảng Trị; Thường trú: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Viết K(sinh năm 1952) và bà Trần Thị H (sinh năm 1954); có vợ là Nguyễn Thị T3 (sinh năm 1993) và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 05/9/2000, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 10 (Mười) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân".

+ Ngày 06/11/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 07/01/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam, giữ".

+ Ngày 22/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 08/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 24/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt ngày 28/9/2022, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt)

* *Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

2. Ông Lê Văn S, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ M, ấp B2, xã B1, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

3. Ông Đỗ Huy T5, sinh năm 1957; Địa chỉ: 3 đường H, khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

4. Ông Dương Văn T6, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Phạm Hoàng N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đang chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Anh T7, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 17, Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị T8, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm 24/12/2021 rạng sáng ngày 25/12/2021, tại ấp B2, xã B1, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T7 đã lén lút trộm cắp 04 bộ cửa sắt của các ông Nguyễn Ngọc T4, Lê Văn S, Đỗ Huy T5 và Dương Văn T6.

Tại cơ quan công an, Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T7 khai nhận: Khoảng 22h00' ngày 24/12/2021, N đang chơi ở nhà T7 ở Ấp B, xã B1, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì Nguyễn Ngọc T đến chơi. T rủ N, T7 đi trộm cắp cửa sắt bán lấy tiền tiêu xài, N và T7 đồng ý. T điều khiển xe ba gác chở N, T7 đến ấp B2, xã B1, huyện C, cùng nhau dùng xà beng mang theo cạy, lấy 01 bộ cửa sắt nhà tại rẫy của ông Nguyễn Ngọc T4. Sau đó, với thủ đoạn tương tự cả ba trộm cắp thêm 01 bộ cửa sắt của ông Lê Văn S, 01 bộ cửa sắt của ông Đỗ Huy T5 và 01 bộ cửa sắt của ông Dương Văn T6; chở 04 bộ cửa sắt vừa trộm được về nhà T cất giấu; N và T7 được T đưa cho mỗi người 500.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá số 02/HĐĐG ngày 21/01/2022, Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 bộ cửa sắt của ông Dương Văn T6 trị giá 972.675 đồng, 01 bộ cửa sắt của ông Lê Văn S trị giá 1.912.177 đồng, 01 bộ cửa sắt của ông Đỗ Huy T5 trị giá 653.135 đồng, 01 bộ cửa sắt của Nguyễn Ngọc T4 trị giá 1.207.506 đồng; tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.745.493 đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T7 khai trong vụ trộm cắp có sự tham gia của Nguyễn Ngọc T. Do chưa làm việc được với T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định tách hành vi của Nguyễn Ngọc T (Bút lục số 229).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 23/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã tuyên phạt Phạm Hoàng N 18 tháng tù, Nguyễn Anh T7 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; nhận định yêu cầu cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và xử lý đối với hành vi của Nguyễn Ngọc T.

Ngày 28/9/2022, cơ quan điều tra làm việc với Nguyễn Ngọc T. T không thừa nhận đã cùng N, T7 thực hiện hành vi trộm cắp 04 bộ cửa sắt vào ngày 25/12/2021. T khai: Khoảng 21h00'ngày 24/12/2021 đi ăn cùng gia đình về có đồ ăn dư, nói vợ gom lại mang cho N; cùng vợ đến nhà T7 cho đồ ăn vì N ở nhà T7. N nói "*Anh T2 cho em mượn xe để chở mấy đồ ve chai ở dưới rẫy về*", T nói "*Xe anh làm ăn không cho mượn tầm bậy, tầm bạ, có chở gì thì anh chở cho, anh không cho mượn đâu*", N nhận đồ ăn rồi nói "*vậy anh chở vợ anh về đi rồi anh chạy xe xuống*". T chở vợ về, lấy xe ba bánh gắn máy màu tím (trên xe có thùng đồ nghề và 01 ống tuýp) chạy xuống nhà T7. T, T7 và N ngồi chơi đến khoảng 01h00' ngày 25/11/2021 thì N kêu T "*Anh Tý chạy chở tụi em và đồ về đi mà nghỉ sớm*". Sau đó, N và T7 chỉ đường cho T chạy tới 04 điểm chở 04 bộ cổng 02 cánh bằng sắt đã được tháo xuống để bên đường. T thắc mắc "*Sao chở tùm lum vậy*?". T7 nói "*ông già về quê rồi không làm nữa, em lấy em bán phế liệu*". T phụ T7 và N khiêng cánh cổng lên xe và chở về tiệm ve chai của mình tại khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lúc khoảng 03h00' ngày 25/11/2021, cân được khoảng 300kg, báo vợ T số kg, nhận từ vợ 2.100.00 đồng đưa cho N. N đưa cho T 200.000 đồng nói phụ T tiền xăng xe, rồi T chở T7 và N về (Bút lục số 323-333).

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại các bộ cổng sắt cho các bị hại; thu giữ xe ba bánh gắn máy không biển số (số máy 16ZMK21F015917, số khung KHZ012285) là phương tiện Nguyễn Ngọc T sử dụng chở các bộ cửa sắt, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Võ Văn C, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức bảo quản chờ xử lý.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 29/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định: tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173,

các điểm h, i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 28/9/2022; áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 01/6/2023, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo về tội danh và xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, rút kháng cáo về tội danh, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo rút kháng cáo về tội danh, chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho kháng cáo của bị cáo.

Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm nhận định, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt là không phù hợp. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo rút một phần kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giữ nguyên hình phạt chính, xem xét sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt phụ phạt tiền áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo,

thừa nhận hành vi phạm tội, rút kháng cáo về tội danh, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thay đổi lời khai, thừa nhận cùng Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T7 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Phạm Hoàng N, Nguyễn Anh T7, và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định như sau:

Rạng sáng ngày 25/12/2021, tại ấp B2, xã B1, huyện C, Nguyễn Ngọc T rủ Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T7 trộm cắp tài sản. Lợi dụng đêm khuya vắng người, cả ba đã lén lút chiếm đoạt 04 bộ cổng sắt của các ông Dương Văn T6, Lê Văn S, Đỗ Huy T5, Nguyễn Ngọc T4 tổng trị giá 4.745.493 đồng. Nguyễn Ngọc T là người dùng xà beng mang theo cạy lấy cổng, Phạm Hoàng N và Nguyễn Anh T7 giữ, khiêng các cánh cổng trộm được lên xe ba gác máy để T chở về.

Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:*

Là công dân trưởng thành, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, bị cáo nhận thức rõ việc pháp luật bảo vệ quyền sở hữu về tài sản; mọi hành vi vi phạm đều bị nghiêm trị. Nhưng vì tham lam, muốn hưởng thụ mà không phải vất vả lao động, bị cáo đã rủ và các đồng phạm cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn xảy ra vụ án, gây tâm lý bất an, hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân xấu, đã 05 lần bị phạt tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 lần bị phạt tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, để đảm bảo tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung, đồng thời nêu cao tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù là đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại các điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với với bị cáo là không chính xác. Đồng thời, Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bổ sung bị

cáo Nguyễn Ngọc T 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) là không phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện, tình hình tài sản của bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 2 Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung tình tiết mới, khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa án sơ thẩm về Điều khoản áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về việc xác định nhân thân của bị cáo:*

Bị cáo Nguyễn Ngọc T cùng các đồng phạm thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản hiện đang bị xét xử vào rạng sáng ngày 25/12/2021. Hai đồng phạm là Phạm Hoàng N, Nguyễn Anh T7 bị xét xử trước theo bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 23/8/2022, vì cơ quan điều tra chưa làm việc được với Nguyễn Ngọc T. Đến ngày 28/9/2022, cơ quan điều tra mới làm việc với Nguyễn Ngọc T. Trong khoảng thời gian này, ngày 05/02/2022 Nguyễn Ngọc T có hành vi trộm cắp tài sản, đã bị Ủy ban nhân dân xã S xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 2.000.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 140/QĐ-XPVPHC ngày 11/02/2022 (nhưng T chưa nộp phạt). Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử vụ án đã xác định Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này là tiền sự của bị cáo là không chính xác. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xác định lại là bị cáo không có tiền sự.

Đề nghị Toà án cấp sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm về các vấn đề đã phân tích và nhận định nêu trên.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T (tức: T2) về hình phạt của bị cáo; sửa quyết định của bản án sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo, như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T (tức: T2) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (tức: T2) 02 (Hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày 28/9/2022.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. *Án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không phải nộp.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/8/2023).

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trại tạm giam -Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện Châu Đức;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Minh Bắc